TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/KDTM-ST
Ngày 26 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST- KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2019/QĐXXST- KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2019/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2019, Thông báo dời ngày xét xử ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Thông báo bổ sung người tiến hành tố tụng ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Hồng Thanh T**, sinh năm 1967 – Hộ kinh doanh cá thể

Địa chỉ: số b, ấp An Trạch, xã AH, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Bình Tr, sinh năm 1947; Địa chỉ: số 287, Lý Thái Tôn, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: **Công ty Ngọc C (Nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngọc C)**

Địa chỉ: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn C - Giám đốc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Trương Huỳnh H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp b, xã LVL, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2019 và trong quá trình xét xử, ông Trần Bình Tr – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Hồng Thanh T là chủ hộ kinh doanh cá thể (tên giao dịch là Sim) với Công ty Ngọc C (Nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngọc C, gọi tắt là công ty Ngọc C) do ông Huỳnh Văn C đại diện có hợp đồng mua bán miệng với nhau về vật liệu xây dựng. Ông T bán cho công ty Ngọc C đá xay các loại và bột. Về phương thức thanh toán: Bên mua phải thanh toán dứt điểm sau từng đợt giao nhận hàng (tiền hàng và phí vận chuyển). Thời hạn thanh toán trong vòng 60 ngày, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Ngân hàng (Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Sóc Trăng và Ngân hàng Agribank, Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng). Bên mua chịu phí vận chuyển, bên bán chuyển hàng đến kho cho bên mua tại ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, bên mua thanh toán phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Từ ngày 28/7/2016 đến ngày 27/02/2018 bên bán đã thực hiện đúng hợp đồng đã giao kết với doanh số 511.600.000 đồng, bên mua đã thanh toán 366.760.000 đồng, còn nợ 144.840.000 đồng.

Quá trình mua bán, bà Trương Hồng Hoa là kế toán của công ty Ngọc C trực tiếp nhận, ký phiếu giao hàng tên Công ty Ngọc C và ký tên trên bảng triết tính tiền hàng (06 phiếu). Công ty Ngọc C đã tạm ngưng hoạt động từ ngày 26/01/2019.

Bên mua là công ty Ngọc C đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền hàng. Bên bán đã liên hệ nhiều lần nhưng không gặp ông Huỳnh Văn C. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ là 144.840.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 129.840.000 đồng, do quá trình giải quyết bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 03 đợt với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Hồng Hoa trình bày:

Trước đây chị Hoa làm nhân viên của công ty Ngọc C, sau này công ty đã tạm ngưng hoạt động. Chị Hoa chuyển sang làm cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Của Phát. Vấn đề nợ giữa ông Huỳnh Văn C và ông Hồng Thanh T, chị Hoa không có liên quan. Chị Hoa thừa nhận có ký tên trên các phiếu nhận hàng. Khi bên bán giao hàng cho bên mua, ông Của kêu chị Hoa ký nhận. Chị Hoa có đi chuyển tiền cho bên bán dùm cho ông Của nên không rõ công nợ hai bên như thế nào, cũng như đặt hàng và giá cả thanh toán ra sao, chị Hoa không biết. Chị Hoa yêu cầu Tòa án xem xét và yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật cho bị đơn Công ty Ngọc C (Nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngọc C) do ông Huỳnh

Ngọc C đại diện nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty Ngọc C (Nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngọc C) do ông Huỳnh Văn C đại diện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Hồng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và chị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, chủ thể thực hiện hợp đồng là ông Hồng Thanh T, chủ hộ kinh doanh cá thể và Công ty Ngọc C có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh và lợi nhuận theo quy định tại Điều 30, 35, 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Trong vụ án này các bên phát sinh tranh chấp hợp đồng từ ngày 20/6/2018 đến ngày 27/5/2019 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét hợp đồng thỏa thuận miệng giữa nguyên đơn ông Hồng Thanh T với bị đơn công ty Ngọc C trên tinh thần tự nguyện, các bên thừa nhận là có thực tế xảy ra. Tại bản tự khai ngày 26/3/2019 (trước đây đã đình chỉ giải quyết vụ án), ông Của trình bày *"Ông Huỳnh Văn C trước đây là chủ doanh nghiệp công ty Ngọc C có mua bán với ông Hồng Thanh T. Khi mua bán ông C đã thanh toán đủ tiền hàng hóa, không còn nợ ông T. Ông T yêu cầu ông C trả số tiền 144.840.000 đồng là không đúng. Ông C không có nợ ông T số tiền trên vì mua hàng hóa là tiền mặt và thanh toán dứt nợ. Quá trình kinh doanh ông Của đã ngưng hoạt động, còn công ty Của Phát là chủ mới, không liên quan đến công ty Ngọc C"*. Chị Trương Hồng H là nhân viên của công ty Ngọc C xác định *"Chị H thừa nhận có ký tên trên các phiếu nhận hàng. Khi bên bán giao hàng cho bên mua, ông C kêu chị H ký nhận. Chị H có đi chuyển tiền cho bên bán dùm cho ông C nên không rõ công nợ hai bên như thế nào..."*. Lời trình bày của chị Hoa phù hợp với các bản sao kê chi tiết giao dịch của Ngân hàng Agribank, Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Ngân hàng Vietinbank - Sóc Trăng thể hiện nội dung Trương Hồng Hoa chuyển trả tiền cho nguyên đơn (bút lục 10-14 và 17-20). Phía nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu

chứng minh việc giao dịch mua bán giữa các bên thể hiện tại các hóa đơn giao hàng tên "Ngọc C" ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP.Cà Mau có chữ ký nhận hàng của Trương Hồng Hoa, thể hiện rõ thời gian nhận hàng, thanh toán nợ cũ, nợ mới (bút lục 74-82). Vậy, lời trình bày của bị đơn nêu trên cho rằng mua hàng hóa là tiền mặt và thanh toán dứt nợ cho nguyên đơn là không đúng. Ngoài ra, biên nhận sau cùng (bút lục 77) thể hiện bị đơn đã trả cho nguyên đơn 02 lần là 10.000.000 đồng (có chữ ký của Trương Hồng Hoa). Ngày 24/7/2019 bị đơn chuyển khoản cho nguyên đơn tại Ngân hàng Agribank, Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng số tiền 5.000.000 đồng (bút lục 89). Vậy, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng là 15.000.000 đồng. Quá trình giải quyết trong vụ án này, đại diện công ty Ngọc C vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 144.840.000 đồng -15.000.000 đồng = 129.840.000 đồng *(Một trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

[4.2] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, phía nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 6.492.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 30, 35, 36, 143, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồng Thanh T - Chủ hộ kinh doanh cá thể. Buộc bị đơn Công ty Ngọc C (Nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngọc C) do ông Huỳnh Văn C đại diện phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 129.840.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 6.492.000 đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 27/5/2019 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.621.000 đồng theo biên lai thu số 0000166 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc